

Long Biên, ngày 15 tháng 9 năm 2021

KẾ HOẠCH
Chuyên môn Năm học 2021-2022

Căn cứ chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo (BGDĐT) về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo; Công văn 3699/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2021 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2021-2022;

Căn cứ Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội; Công văn số 3060/SGD&ĐT-GDPT ngày 31/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Hà Nội về việc hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2021-2022 cấp trung học cơ sở (THCS);

Thực hiện Thông báo kết luận của Thường trực Quận ủy Long Biên về một số nhiệm vụ trọng tâm của ngành GDĐT năm học 2021-2022;

Căn cứ hướng dẫn 04/HD-PGD&ĐT ngày 01/9/2021 của phòng GD&ĐT quận Long Biên về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2021-2022 cấp THCS,

Thực hiện nhiệm vụ năm học. Trường THCS Long Biên xây dựng Kế hoạch chuyên môn năm học 2021-2022 cụ thể như sau:

A. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022; chuẩn bị các điều kiện triển khai đối với lớp 7 (năm học 2022-2023); thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn về phòng, chống dịch Covid-19 trong nhà trường; Chú trọng quan tâm đến giáo dục đạo đức, lối sống; kỹ năng sống, sức khỏe cho học sinh; đẩy mạnh công tác đổi mới giáo dục, thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất của học sinh;

2. Nâng cao tinh thần, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị, nâng cao kỹ năng quản lý, quản trị nhà trường đảm bảo chất lượng, hiệu quả về giáo dục

toàn diện; thực hiện giao quyền tự chủ trong các nhà trường trong việc thực hiện Kế hoạch giáo dục;

3. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh theo chuẩn kiến thức kỹ năng của từng khối lớp, đa dạng hóa các hình thức giáo dục; chú trọng các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, nghiên cứu khoa học; Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong 100% các nhà trường.

4. Nâng cao năng lực của đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng lộ trình cử giáo viên đi học hàng năm đáp ứng chuẩn trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019; từng bước xây dựng tính “chuyên nghiệp” của mỗi cá nhân trong thực thi nhiệm vụ; đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, chú trọng đến công tác đào tạo, bồi dưỡng GV trẻ; nâng cao năng lực, kỹ năng của giáo viên chủ nhiệm lớp, GV làm công tác Đoàn, Hội, Đội, tư vấn tâm lý trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho HS kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh.

5. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo, tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học đáp ứng yêu cầu hội nhập; tiếp tục triển khai có hiệu quả việc dạy học, ôn luyện và kiểm tra đánh giá trực tuyến theo qui định tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT đặc biệt trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp; khai thác hiệu quả công nghệ thông tin điện tử của các nhà trường và các trang thiết bị hiện đại trong các trường đặc biệt là các trường thực hiện Mô hình trường học điện tử.

6. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, chỉ đạo, nâng cao chất lượng dạy học ở các trường có yếu tố nước ngoài. Tiếp tục tăng cường hợp tác quốc tế về giáo dục và đào tạo; triển khai thực hiện có hiệu quả các Đề án, Chương trình và Dự án về GDĐT với các đối tác nước ngoài.

7. Tiếp tục giảng dạy Bộ tài liệu Giáo dục Thanh lịch văn minh cho học sinh Hà Nội và Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025” ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

8. Chấp hành các quy định về quản lý dạy thêm, học thêm; triển khai thu chi tài chính do các cấp quản lý qui định; chú trọng đến công tác bảo đảm an toàn, an ninh trong các hoạt động của nhà trường.

B. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. Khung thời gian giảng dạy:

Thực hiện Quyết định số 3952/QĐ-UBND ngày 16/8/2021 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2021 - 2022 của giáo

dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội, cụ thể:

Nghiêm túc thực hiện qui định của bộ về khung thời gian 35 tuần:

Khung thời gian 35 tuần (HK I: 18 tuần, HK II: 17 tuần)

- Bắt đầu HK I ngày **06/9/2021**; kết thúc HK I ngày **14/01/2022**;

- Bắt đầu HK II ngày **17/01/2022**; kết thúc HK II ngày **21/5/2022**, kết thúc năm học **28/5/2022**).

- Hoàn thành xét công nhận tốt nghiệp THCS: **trước 30/6/2022**

II. KẾ HOẠCH GIÁO DỤC: Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục

Chỉ đạo nhóm CM thực hiện theo hướng qui định tại Mục II Hướng dẫn số: 04 về HD thực hiện nhiệm vụ năm học cấp THCS ngày 01 tháng 9 năm 2021.

Cụ thể:

a. Đối với lớp 6:

* Đối với Môn Lịch sử và Địa lí (105 tiết/năm học)

- Bao gồm phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, được thiết kế theo mạch nội dung riêng. Triển khai dạy học **đồng thời** các nội dung của chương trình trong từng học kì đảm bảo kết thúc mỗi học kì số tiết phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí tương đương nhau.

- Việc kiểm tra, đánh giá: số lần kiểm tra thực hiện theo qui định tại TT 26/2020;

+ Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn: mỗi học kì phân môn Địa lí có 2 điểm ĐGTX, phân môn Lịch sử có 2 điểm ĐGTX.

+ Kiểm tra, đánh giá định kì được thực hiện gồm nội dung 2 phân môn Lịch theo tỷ lệ qui định và đơn vị kiến thức tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Thời gian Phân môn	Học kỳ I		Học kỳ II	
	Tuần 1 → 9	Tuần 10 → 18	Tuần 19 → 26	Tuần 27 → 35
Lịch sử	1 tiết/tuần	2 tiết/tuần	2 tiết/tuần	1 tiết/tuần
Địa lí	2 tiết/tuần	1 tiết/tuần	1 tiết/tuần	2 tiết/tuần
Tỉ lệ điểm bài kiểm tra GK	30% Phân môn Lịch sử 70% Phân môn Địa lí		70% Phân môn Lịch sử 30% Phân môn Địa lí	
Tỉ lệ điểm bài kiểm tra CK	50% Phân môn Lịch sử 50% Phân môn Địa lí		50% Phân môn Lịch sử 50% Phân môn Địa lí	

* Nội dung giáo dục của địa phương (35 tiết/năm học)

- Chương trình Giáo dục địa phương do UBND Thành phố Hà Nội quy định.

Giáo viên nhóm lịch sử, giáo viên chủ nhiệm khối 6, giáo viên tổng phụ trách chịu trách nhiệm lên kế hoạch dạy học, thực hiện kế hoạch dạy học theo chủ đề. Các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên và tình hình thực tế tại nhà trường;

+ Về văn hóa: Lễ hội truyền thống; các loại hình nghệ thuật truyền thống; xây dựng nếp sống văn minh...

+ Về lịch sử, truyền thống: Giới thiệu quá trình thành lập quận, phường của địa phương; tham quan các di tích, các cơ sở sản xuất các làng nghề;

+ Về chính trị - xã hội: Các vấn đề giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống....

- Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch giáo dục.

** Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (105 tiết/năm học),*

- 35 tiết dành cho hoạt động dưới cờ (chào cờ)

- 35 tiết dành cho hoạt động sinh hoạt lớp

- 35 tiết dành cho hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

Ở nội dung này có thể tích hợp với nội dung GD địa phương triển khai tổ chức hoạt động GD theo chủ đề vào các thời điểm thích hợp theo KHGD của nhà trường. Giáo viên tổng phụ trách xây dựng kế hoạch, báo cáo Ban giám hiệu phương án tổ chức theo tháng. Lịch dự kiến thực hiện chiều thứ 6.

- Giáo viên được phân công tổ chức hoạt động giáo dục nào thì thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với hoạt động đó theo kế hoạch.

b. Đối với lớp 7,8,9 thực hiện theo Chương trình GDPT 2006

- Tiếp tục triển khai thực hiện Công văn 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất HS từ năm học 2017-2018; công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GDĐT, công văn số 2786/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2020 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS; Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 (TT 26) về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT;

- *Dạy học tự chọn, dạy học chủ đề tự chọn:*

+ Khối 8,9: dạy học tự chọn môn Văn thông nhất đánh giá 1 điểm thường xuyên hệ số 1 (Nội dung kiểm tra thể hiện rõ trong chương trình, kế hoạch dạy học, bảng đầu điểm tối thiểu theo qui định của môn học đó)

- *Kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày, học nghề*

+ Nhà trường không thực hiện kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày.

III. Về kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi thi, chấm thi đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng; thực hiện công khai biểu điểm và đáp án chấm bài kiểm tra định kì;

- Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra đánh giá để phát huy khả năng nghiên cứu, khám phá, tìm tòi của học sinh trong quá trình học tập:

+ Đối với bài kiểm tra định kì được thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính): Đề kiểm tra phải được xây dựng theo ma trận, đặc tả câu hỏi tự luận, trắc nghiệm khách quan hoặc trắc nghiệm khách quan kết hợp với tự luận cần biên soạn theo mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục theo Công văn số 8773/BGDĐT-GDTrH ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra. Cụ thể Mức độ yêu cầu của các câu hỏi trong đề như sau: *Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao.*

+ Đối với kiểm tra, đánh giá bằng bài thực hành, hoặc dự án học tập: Yêu cầu cần đạt của bài thực hành hoặc dự án học tập phải được hướng dẫn cụ thể bằng bảng kiểm các mức độ đạt được phù hợp với 4 mức độ nhận thức của các kiến thức, kĩ năng được sử dụng.

+ Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc kiểm tra và đánh giá trực tuyến. Triển khai hiệu quả việc xây dựng ngân hàng đề trên trang hanoistudy.edu và lập kế hoạch ôn tập hiệu quả. Khai thác tối đa các tính năng trên phần mềm EnetViet để trao đổi thông tin về học tập của HS với phụ huynh.

Lưu ý: *Căn cứ mức độ cần đạt của chương trình môn học và điều kiện thực tế năng lực phát triển của học sinh, nhà trường chủ động xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo mục độ yêu cầu trong bài kiểm tra, có thể tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao.*

1. Các bài kiểm tra đánh giá

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)

- Đánh giá định kì (Kiểm tra, đánh giá giữa kì - hệ số 2; Kiểm tra, đánh giá cuối kì - hệ số 3)

2. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kì

a. Đối với khối 6

- Môn Văn: 90 phút

- Môn Lịch sử và Địa lí, HĐTN - HN: 60 phút

- Môn GDCD: 45 phút

b. Đối với khối 7;8;9

- Môn Văn: 90 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

c. Thời điểm kiểm tra, đánh giá giữa kì:

- + Học kì I: Từ tuần 8, chậm nhất hoàn thành xong trong tuần 10
- + Học kì II: từ tuần 25, chậm nhất hoàn thành xong trong tuần 27

Tùy theo đặc điểm của từng môn học, các nhà trường thống nhất thời điểm kiểm tra các môn sao cho tránh chòng chéo gây áp lực cho học sinh; xây dựng lịch kiểm tra giữa kì để tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

3. Số lượng điểm kiểm tra, đánh giá

- Đối với lớp 6: Theo biểu 01 đính kèm
- Đối với lớp 7,8,9: Theo biểu 02 đính kèm

4. Ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)

4.1. Cấu trúc đề kiểm tra:

*** Về mức độ nhận thức:**

- Khoảng: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao
- Đối với lớp 8,9, đề nghị tổ nhóm chuyên môn cập nhật yêu cầu đổi mới tuyển sinh vào 10 THPT, khuyến khích nâng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ vận dụng và vận dụng cao sao cho phù hợp với khả năng nhận thức của học sinh tại từng đơn vị.

*** Về kiến thức**

a) Đối với môn ngữ văn:

- Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu: 60%-70% cho Nhận biết, Thông hiểu; 30%-40% cho Vận dụng, Vận dụng cao.
- Khối 6: Hình thức: Trắc nghiệm (15-20%) và tự luận (80-85%).
- Khối 7,8,9: 100% tự luận, áp dụng cho cả giữa kì, cuối kì và khảo sát. Riêng lớp 9: Ra đề tiệm cận cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT.
- Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS ở từng học kỳ và từng khối lớp, nhà trường xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao. Tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để HS được bày tỏ chính kiến về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

d) Đối với các môn: GDCD, Địa lí, Lịch sử, Lịch sử và Địa lí(lớp 6).

- Bài kiểm tra thường xuyên: 100% TNKQ (số lượng câu hỏi và tỉ lệ mức độ nhận thức do BGH nhà quyết định sao cho phù hợp với thực tế của nhà trường)
- Bài kiểm tra định kì:

+ **Đối với khối 6, 7, 8:** khoảng 50% TNKQ; 50% tự luận. BGH nhà trường quyết định số lượng câu hỏi TNKQ (khoảng 15 đến 20 câu) và tỉ lệ mức độ nhận thức cho phù hợp.

+ **Đối với khối 9:**

HK I: 50% TNKQ (20 câu x 0.25 điểm); 50% tự luận

HK II: 70% TNKQ (28 câu x 0.25 điểm); 30% tự luận

Môn thi thứ 4 (sau khi Sở GD&ĐT công bố): Đề kiểm tra cuối kì: 100% TNKQ (40 câu x 0.25 điểm). Đề khảo sát 100% TNKQ, thời gian làm bài 60 phút.

e) Số lượng đề thi: Các đề kiểm tra đối với các môn: GDCD, Địa lí, Lịch sử, Lịch sử và Địa lí (lớp 6) yêu cầu **có ít nhất 4 mã đề (phần TNKQ)** tạo sự nghiêm túc, khách quan cho HS trong quá trình KTĐG

*** Đối với kiểm tra, đánh giá định kì (theo hình thức trực tuyến) áp dụng ở tất cả các khối lớp.**

Tùy tình hình thực tế và diễn biến tình hình dịch bệnh Covid-19, trong quá trình học tập, các nhà trường tổ chức hình thức kiểm tra, đánh giá bằng hình thức trực tuyến cho phù hợp với tình hình thực tế và thực hiện theo đúng hướng dẫn tại TT 09/2021/TT-Bộ GDĐT đảm bảo các nội dung kiến thức học sinh được học và các mức độ nhận thức, cấu trúc đề như sau:

- Môn Ngữ văn: Khoảng 20% TNKQ - 80% tự luận (số lượng câu hỏi TNKQ khoảng 8 câu)

- Các môn còn lại: 100% TNKQ, số lượng câu hỏi TNKQ khoảng 40 câu

Các trường cài đặt chế độ tự động trộn đề TN cho phần mềm sử dụng để kiểm tra trực tuyến đảm bảo khách quan, công bằng cho HS trong quá trình kiểm tra đánh giá. (Đề kiểm tra định kì cập nhật trên trang Web của nhà trường sau khi thời gian kiểm tra 01 tuần).

4.2. Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức), trọng số điểm, mức độ nhận thức, số lượng câu hỏi theo các chủ đề.

- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận đặc tả của đề kiểm tra;

- Bước 3: Tổ, nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;

- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và lựa chọn đề chính thức để kiểm tra

- Bước 5: Tiến hành bắt thăm đề, in sao, bảo mật đề

- Bước 6: Tổ chức kiểm tra

- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

Yêu cầu: Ra đề đúng kĩ thuật, duyệt đề đúng qui trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

4.3. Đánh giá, xếp loại học sinh:

- Đối với lớp 6: thực hiện quy định tại Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT
- Đối với lớp 7,8,9: Thực hiện theo qui định tại Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT và Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT sửa đổi một số điều của TT 5;

Đánh giá học sinh trên cơ sở mục tiêu giáo dục của cấp học; căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông; đảm tính chính xác, toàn diện, công bằng, trung thực và khách quan, có thể đánh giá bằng nhiều phương pháp, hình thức, kĩ thuật và công cụ khác nhau; kết hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì; Đánh giá vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong rèn luyện và học tập của học sinh; không so sánh học sinh với nhau.

IV. CÔNG TÁC CHUYÊN MÔN

1. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học

- Tiếp tục thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học qua xây dựng kế hoạch dạy học, chú trọng hướng dẫn HS phương pháp tự học, tự nghiên cứu; phương pháp hoạt động nhóm nhằm phát huy tính tích cực
- Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học
- Tổ chức cho HS khối 6 tham quan học tập di tích lịch sử của quận

2. Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra đánh giá

- Giao quyền tự chủ cho giáo viên trong việc kiểm tra đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì
- Thực hiện đúng quy trình ra đề, coi thi, chấm thi. Thực hiện nghiêm túc xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, viết câu hỏi phục vụ ma trận phù hợp với hình thức kiểm tra tự luận và trắc nghiệm khách quan.
- Tiếp tục bổ sung câu hỏi trắc nghiệm khách quan trong kho dữ liệu trực tuyến. Tích cực giúp đỡ HS tham gia ôn luyện trực tuyến online của các môn thi vào 10
- Chú trọng đánh giá thường xuyên qua các hoạt động trên lớp; qua hồ sơ học tập, vở học tập, báo cáo. Giáo viên có thể sử dụng linh hoạt các hình thức nêu trên thay thế cho bài kiểm tra.

3. Công tác chuyên đề và thi GVG cấp Quận môn Ngữ văn, Lịch sử, trong tháng 03/2022

- Thực hiện chuyên đề cấp trường ở tất cả các môn học

*****Chỉ tiêu phấn đấu**

*** Đối với GV-HS:**

a. Giáo viên:

Tổng số GV trực tiếp giảng dạy: 18

- Về chất lượng giảng dạy:

+ Xếp loại Giỏi: 10/18 (63.8 %)

+ Xếp loại Khá: 8/18 (36.2%)

+ Xếp loại đạt yêu cầu: 0

- Về Hồ sơ qui chế chuyên môn:

+ Xếp loại Tốt: 16/19 (85 %)

+ Xếp loại Khá: 3/19 (15%)

- SKKN: 03 SKKN được xếp loại cấp Quận;

- E-learning: 02 Sản phẩm dự thi

- GV Tiên tiến cấp trường:

HT XSNV	HT TNV	HTNV	Không HTNV
4/19(20%)	15(80%)	0	0

- GVG cấp Quận: 02;

- GVG dự thi cấp TP: 0

*** HSG cấp Quận và Thành phố:**

Cấp	Văn	Sử	Địa	GDCD	KHKT
Cấp Quận	2	1	2	1	2
Cấp Thành phố	0	0	0	1	0

* Điểm TB văn thi vào 10 đạt: 7,0

C. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. Về xây dựng chương trình và thực hiện chuyên đề dạy học

- Tổ/nhóm chuyên môn rà soát lại kế hoạch dạy học đảm bảo:

+ Đối với chủ đề môn học: Môn Văn, Lịch sử, Địa lí mỗi môn ít nhất 1 chủ đề/khối/học kỳ (tổng tối thiểu 8 chủ đề). Các môn còn lại theo hướng dẫn chuyên môn của môn học

- + Đối với chủ đề liên môn: ít nhất mỗi học kỳ 2 chủ đề.
- Chuyên đề dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, bám sát yêu cầu đổi mới trong thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT
- Các chuyên đề thực hiện theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh ở tất cả các bộ môn khối 6,7,8 (ít nhất 1 chuyên đề/môn học);

- Định hướng chuyên đề:

- + Nghiên cứu bài học
- + Định hướng phát triển NLHS, đáp ứng thi vào 10
- + Đổi mới PPDH và kiểm tra đánh giá
- + Dạy học theo chủ đề
- + Nội dung khó

II. Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá

1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông.
- Ngoài việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các giải pháp:
 - + Tổ chức dạy học phân hoá theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn KTKN của Chương trình cấp THCS. Giáo viên chủ động thiết kế bài giảng linh hoạt, khoa học, sắp xếp hợp lý các hoạt động của giáo viên và học sinh; phối hợp tốt giữa làm việc cá nhân và theo nhóm; chú trọng công tác phụ đạo học sinh yếu.
 - + Đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành trong các môn học; bảo đảm cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho học sinh; tăng cường liên hệ thực tế, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học.
 - + Thực hiện giảm tải theo Hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ, Sở GDĐT, tập trung phát huy tính tích cực, hứng thú tham gia của học sinh và vai trò chủ đạo của giáo viên trong các hoạt động dạy học.
 - + Chú trọng tổ chức hợp lý cho học sinh làm việc cá nhân và theo nhóm; giáo viên tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng; vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp của giáo viên; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo cấp trường, và hội thi GVĐG các cấp.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học;

2. Đổi mới hình thức dạy học

a. Đa dạng hóa các hình thức học tập:

Hoạt động dạy học trực tiếp:

Tiến trình bài học xây dựng thành **4 hoạt động** học, gồm:

+ **Mở đầu:** tình huống có vấn đề, giao nhiệm vụ học tập cho HS

+ **Hình thành kiến thức mới:** (hoạt động với SGK, thiết bị dạy học, học liệu để khai thác, tiếp nhận và hình thành kiến thức mới thông qua kênh chữ, kênh hình, kênh tiếng....)

+ **Luyện tập:** câu hỏi, bài tập, thực hành, thí nghiệm để phát triển các kỹ năng gắn với kiến thức vừa học

+ **Vận dụng:** Các kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề trong thực tiễn

- Mục tiêu, nội dung, cách thức thực hiện và sản phẩm cụ thể để giao cho HS ở trên lớp, ngoài lớp....chú trọng đến thúc đẩy tính tự nghiên cứu, tìm tòi, vận dụng sáng tạo của học sinh; trên lớp dành nhiều thời gian để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập....

+ **Hoạt động trên lớp:** giáo viên cần chú ý chuẩn bị kỹ đồ dùng dạy học: tư liệu, thiết bị thí nghiệm, các phiếu học tập chuyển giao nhiệm vụ để học sinh chủ động tích cực trong học tập từ đó tự tìm và chiếm lĩnh kiến thức.

+ **Hoạt động tự học ở nhà:** giáo viên cần đặc biệt chú ý giao nhiệm vụ cho học sinh chia rõ hai phần:

* Phần I: Ôn luyện kiến thức bài đã học

* Phần II: Nhiệm vụ chuẩn bị tìm hiểu bài mới

Đối với một số môn nhiều tiết giáo viên cụ thể hóa các nhiệm vụ về nhà bằng phiếu bài tập, trong phiếu bài tập lưu ý có phân hóa đối tượng học sinh và nội dung kiến thức chia rõ bốn cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng và nâng cao.

Hoạt động học tập trực tuyến:

BGH chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên chủ động trong xây dựng kế hoạch dạy học trực tuyến khi có sự cố phát sinh.

- **Chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học, kỹ năng tự học của học sinh**

Tổ chức tốt và động viên học sinh tích cực tham gia các cuộc thi, sân chơi mở rộng để tăng cơ hội cho học sinh được trải nghiệm, sáng tạo rèn kỹ năng tự học tự nghiên cứu: Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học theo Công văn số 3162/BGDĐT-GDTrH ngày 24/6/2015 của Bộ GDĐT.

- Chú ý các hoạt động giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống, kiến thức lịch sử địa phương

Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDĐT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện đổi mới công tác giáo dục đạo đức pháp luật, tổ chức cho HS tham quan đình Thổ Khối, đền Trần Vũ theo chỉ đạo của các cấp.

Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dân số quận Long Biên giai đoạn 2016 – 2020 trong HK I. Chú ý :

- Sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông

Chỉ đạo giáo viên tích cực tìm hiểu các phần mềm hỗ trợ cho dạy học cụ thể: 100% giáo viên sử dụng thành thạo phần mềm cơ bản: powerpoint để soạn giảng; các đồng chí giáo viên trẻ tích cực tìm hiểu các phần mềm và các ứng dụng riêng cho từng môn học; tìm hiểu và ứng dụng các nền tảng website để tổ chức kiểm tra trực tuyến.

3. Đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch thực hiện đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn;
- Xây dựng và triển khai hiệu quả ngày chuyên môn;
- Xây dựng khung kế hoạch sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn, tiếp tục đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn tại công văn số 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2017 của Sở GD&ĐT

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện theo TT58 và TT26 của Bộ GD&ĐT,
- Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. Không đánh giá những nội dung vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của chương trình.
- Đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng chú trọng đánh giá phẩm chất và năng lực của học sinh. Chú trọng đánh giá quá trình: đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản

phẩm dự án; bài thuyết trình; kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh; coi trọng đánh giá để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học. Kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không.

- Trong quá trình thực hiện các hoạt động dạy học, giáo dục, giáo viên cần coi trọng việc quan sát và hướng dẫn học sinh tự quan sát các hoạt động và kết quả hoạt động học tập, rèn luyện của các em; nhận xét định tính và định lượng về kết quả hoạt động, qua đó đề xuất hoặc triển khai kịp thời các hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động học tập, rèn luyện của HS.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức tự luận với TNKQ, giữa kiểm tra lý thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra.

- Tăng cường ra câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng "Nguồn học liệu mở" (thư viện) câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài dạy, tài liệu tham khảo có chất lượng trên website của Bộ (<http://giaoducphothong.edu.vn>) của sở/phòng GDĐT và các trường học. *Chỉ đạo giáo viên và học sinh tích cực tham gia Diễn đàn trên mạng (<http://truonghocketnoi.edu.vn>) về đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.*

- Kết hợp đánh giá bằng nhận xét với cho điểm.

- Đề kiểm tra:

+ Đề KT giữa kì, cuối kì phải xây dựng ma trận đặc tả các câu hỏi.

+ Ra đề đúng kỹ thuật, duyệt đề đúng quy trình phần trắc nghiệm khách quan có câu hỏi theo dạng nhiều lựa chọn đúng. Phần tự luận có nội dung vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề thực tiễn. Đề kiểm tra những kiến thức cơ bản, khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn và kỹ năng thực hành của học sinh trong phạm vi môn học.

+ Thực hiện ngân hàng đề đối với 3 môn Văn – Toán - Ngoại ngữ, thực hiện công khai biểu điểm và đáp án chấm bài KT giữa kì, cuối kì. Đối với bộ môn Tiếng Anh phải kiểm tra 4 kỹ năng trong các bài KT giữa kì, cuối kì.

+ Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo **4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao**

Các tổ, nhóm xác định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo các mức độ tùy tình hình thực tế. Chú trọng tăng dần tỉ lệ các câu hỏi, bài tập vận dụng, vận dụng cao.

Các bài kiểm tra TNKQ yêu cầu có ít nhất 4 mã đề/lớp/bài kiểm tra/môn. Thực hiện nghiêm túc quy trình viết câu hỏi TNKQ và quy trình ra, duyệt đề. Thực hiện kiểm tra chung và chấm chéo môn văn, toán từ lớp 6 đến lớp 9 đảm bảo công bằng, khách quan

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, nâng cao chất lượng câu hỏi TNKQ trong kho đề trực tuyến của PGD, drive trên mail: nganhangdethcslongbien@gmail.com

- Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" và hình thức ôn luyện trực tuyến online 7 môn văn hóa lớp 8, 9 THCS về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tích cực ứng dụng CNTT trong việc tạo đề kiểm tra trực tuyến trên các ứng dụng Web.

- Phòng GD&ĐT ra đề kiểm tra HK và đề khảo sát cuối năm lớp 9 đối với các môn Ngữ văn và môn thứ 4 (sau khi Sở GD&ĐT công bố)

b). Kiểm tra, đánh giá GV

* Kiểm tra toàn diện

- Nội dung kiểm tra :

+ Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống...

+ Việc thực hiện các qui định về chuyên môn nghiệp vụ theo hướng đổi mới PPDH và KT&DG

+ Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao : công tác chủ nhiệm, công tác kiêm nhiệm...

+ Khả năng phát triển của giáo viên (về chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực quản lí và các hoạt động xã hội khác...)

STT	HỌ TÊN GIÁO VIÊN	TRÌNH ĐỘ CHUYÊN MÔN	CHUYÊN MÔN ĐÀO TẠO	THỜI GIAN KIỂM TRA
1	Nguyễn Thị Bích Thuận	Đại học	Văn + GD&ĐT	Tháng 10
2	Dương Thị Hồng Nhung	Thạc sĩ	Văn + GD&ĐT	Tháng 12
3	Trần Thị Giang	Đại học	Văn	Tháng 2
4	Nguyễn Diệu Linh	Cao đẳng	Văn	Tháng 3

5	Vũ Thị Giang	Đại học	Sử	Tháng 3
6	Bùi Thị Trang	Thạc sĩ	Địa lí	Tháng 3

*** Kiểm tra chuyên đề**

STT	CÁC CHUYÊN ĐỀ	ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA	CÔNG VIỆC KIỂM TRA	LỰC LƯỢNG KIỂM TRA
	Kiểm tra trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm của giáo viên	Toàn bộ GV tổ HXH	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra thực hiện chương trình, KH giảng dạy - Kiểm tra hồ sơ, sổ sách, giáo án - Kiểm tra việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn - Kiểm tra việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ - Kiểm tra việc đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá - Kiểm tra việc sử dụng thiết bị dạy học 	Ban kiểm tra nội bộ và TKHD

*** Kế hoạch dạy chuyên đề:**

Tháng	Tuần	Phân môn /Khối	Người thực hiện	Lớp	Bài dạy	Định hướng chuyên đề	Ghi chú
9	4	GDC D6	Nguyễn Thuận	6A3	Yêu thương con người	Đổi mới PPDH đáp ứng CT GDPT2018, đổi mới KTĐG	Chính khóa
10	2	LS 6	Vũ Tính	6A1	Xã hội nguyên thủy	Đổi mới PPDH đáp ứng CT GDPT2018, đổi mới KTĐG	Chính khóa
	4	Văn 9	Dương Nhung	9A2	Ôn tập các văn bản nhật dụng	Đổi mới PPDH, phát huy năng lực HS	Chính khóa
		HĐT NHN	Nguyễn Thu Trang	6A6	Chủ đề 2: Chăm sóc cuộc sống cá nhân	Đổi mới PPDH đáp ứng CT GDPT2018, đổi mới KTĐG	Chính khóa

11	3	Địa 789	Phạm Hương	7A1	Môi trường hoang mạc	Đổi mới PPDH, phát huy năng lực HS	Chính khóa
12	2	Văn 6	Dương Mỹ Linh	6A5	Nói và nghe: Trình bày suy nghĩ về tình cảm con người với quê hương	Đổi mới PPDH đáp ứng CT GDPT2018, đổi mới KTĐG	Chính khóa
1	3	GDC D789	Phạm Thủy	8A4	phòng chống tệ nạn xã hội	Đổi mới PPDH, phát huy năng lực HS	Chính khóa
	4	Văn 6	Ngô Thị Thủy	6A1	Thánh Gióng	Đổi mới PPDH đáp ứng CT GDPT2018, đổi mới KTĐG	Chính khóa
2	4	Địa 6	Bùi Trang	6A2	Bài 6: Trái Đất trong Hệ mặt trời	Đổi mới PPDH đáp ứng CT GDPT2018, đổi mới KTĐG	Chính khóa
3	3	Sử 789	Vũ Giang	9A3	Nhật Bản	Đổi mới PPDH, phát huy năng lực HS	Chính khóa
4	2	Văn 7	Trần Kiều Trang	7A3	Rằm tháng giêng	Đổi mới PPDH, phát huy năng lực HS	Chính khóa
5	2	Văn 9	Tô Thị Kim Thoa	9A7	Ôn tập "Những ngôi sao xa xôi"	Rèn kĩ năng làm bài ôn thi vào 10	Ôn tập chiều

5. Dạy học phụ đạo

- Đối tượng: HS khối 8, 9

- Các môn học thêm Khối 8: Văn

- Các môn học thêm Khối 9: Văn

+ Giai đoạn 1 từ 5/9/2020 đến khi Sở GD công bố môn thi thứ 4: Văn

+ Giai đoạn 2 sau khi Sở GD công bố môn thi thứ 4 đến thời điểm thi vào 10 THPT: Văn và môn thi thứ 4

6. Tiếp tục triển khai dạy bộ tài liệu “Giáo dục nếp sống Thanh lịch văn minh” cho HS từ lớp 6 đến lớp 9

Đối với khối 6, triển khai dạy đại trà bộ tài liệu Giáo dục ATGT cho học sinh Thủ đô theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT (thực hiện khi có văn bản hướng dẫn cụ thể)

7. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông năm 2018

Tiếp tục quán triệt các văn bản chỉ đạo của các cấp về đổi mới chương trình, sách giáo khoa GDPT đến toàn thể CBGV, chuẩn bị tốt các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện chương trình GDPT.

Tổ chức thực hiện dạy học thí điểm nội dung giáo dục địa phương về những vấn đề cơ bản hoặc thời sự về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương, bổ sung cho nội dung giáo dục bắt buộc theo Công văn số 1106/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT.

III. Các cuộc thi:

1. Đối với học sinh

- Thi học sinh giỏi 10 môn văn hoá

Môn	GV bồi dưỡng	Môn	GV bồi dưỡng
Văn 8	Thoa, Thủy	Sử 8	Vân
Văn 9	Nhung	Sử 9	Tính
GDCD 8 + 9	Thuận	Địa 8 Địa 9	Hương Trang

- Thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật và các cuộc thi khác do Thành phố tổ chức (nếu có) giao cho GVCN các lớp 8,9 kết hợp với GV bộ môn. Mỗi lớp 1 đề tài

- Các cuộc thi sân chơi, trí tuệ....

- Thi viết thư UPU lần thứ 50

2. Đối với giáo viên:

- Môn thi do Sở GD&ĐT tổ chức: Ngữ văn, lịch sử.

+ Nhóm chuyên môn Văn, Sử tổ chức thi cấp trường lựa chọn Gv thi cấp quận

-> Tổ/nhóm chuyên môn tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên tham gia thi GVG cấp trường, lựa chọn GVG để thi cấp Quận xong trước tháng 2/2022

IV. Các hoạt động khác: Công tác thư viện:

- Giữ vững danh hiệu thư viện tiên tiến cấp TP

- Nhân viên thư viện phối hợp với GVCN lớp tổ chức hiệu quả chuyên đề giới thiệu sách, điểm sách.. nhằm thu hút bạn đọc.

- Khuyến khích thực hiện các chuyên đề giới thiệu sách, điểm sách, mở rộng không gian thư viện ngoài trời.

V. Kế hoạch các hoạt động của năm học:

1. Thực hiện các kế hoạch dạy học:

Xây dựng và triển khai thực hiện các KHDH trong năm học:

- Kế hoạch dạy học các môn học (nếu có điều chỉnh)

- Kế hoạch dạy học chính khóa, tự chọn, 1 buổi/ngày

2. Các Kế hoạch phong trào về chuyên môn:

- KH thi GVDG cấp trường
- Kế hoạch BDHSG, phụ đạo HS có hoàn cảnh khó khăn, HS phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện
- KH đổi mới SHCM và tham gia diễn đàn mạng trên web; Ngày chuyên môn
- KH thực hiện CNTT, lồng ghép giáo dục quốc phòng an ninh, giáo dục chương trình địa phương, giáo dục ATGT cho HS lớp 6
- KH thực hiện chuyên đề cấp trường
- KH ôn tập và kiểm tra HKI, HKII theo tiến độ thời gian....
- KH tổ chức thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp trường

* *Các cuộc thi của HS:*

- Thi HSG 10 môn văn hóa do SGD&ĐT tổ chức (Cấp TP đổi mới: thi theo mô hình IJSO)
- Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng VIFOTEC ...

3. Kế hoạch DTHT trong nhà trường:

- KH dạy thêm – học thêm trong nhà trường
- Đối tượng: HS lớp 8, 9 có nhu cầu học thêm, tự nguyện đăng kí học thêm trong nhà trường.
- Thời gian bắt đầu học: 5/9/2020 vào các buổi chiều trong tuần
- Môn học: Khối 8,9 gồm: môn Văn và môn thi thứ 4 vào 10 THPT khi Sở GD công bố
- Hình thức tổ chức: chia nhóm đối tượng, mỗi nhóm dưới 20HS.
- Kinh phí: thu theo QĐ 22/QĐ-UBND thành phố Hà Nội (cụ thể trong KH DTHT)

4. Kế hoạch ôn thi vào 10 cho học sinh lớp 9:

- XD KH ôn thi vào lớp 10 gồm các môn: V và môn thi thứ 4 do SGD công bố
- Tổ chức: chia nhóm đối tượng theo lực học. Mỗi nhóm không quá 20 HS
- Tổ chức kiểm tra, KSCL đối với HS khối 8,9
- + HKI: tháng 9 và tháng 11
- + HKII: tháng 2,3,4,5.
- + Tổ chức cho HS khối 9 thi thử 02 lần trong tháng 5.

D. TRIỂN KHAI, GIÁM SÁT THỰC HIỆN – ĐIỀU CHỈNH

1. Thực hiện các hoạt động kiểm tra giám sát

- Tăng cường công tác dự giờ, thao giảng, chuyên đề ở các tổ nhóm chuyên môn: TTCM: tối thiểu 4 tiết/tháng; TPCM: tối thiểu 3 tiết /tháng; GV tối thiểu 2 tiết/tháng

- Tổ chuyên môn: tăng cường kiểm tra hồ sơ thường xuyên, định kì, đột xuất; kiểm tra hoạt động sư phạm của GV.

- Sinh hoạt tổ, nhóm ít nhất 2 lần/tháng, triển khai các kế hoạch, cập nhật, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch kịp thời.

2. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch:

- Căn cứ KH của ngành, trường, tổ xây dựng kế hoạch CM cho năm học, song có điều chỉnh theo kế hoạch hàng tháng của PGD.

E. LỊCH TRIỂN KHAI TRỌNG TÂM CHUYÊN MÔN THEO THÁNG

(phụ lục kèm theo)

Tổ Khoa học Xã hội trường THCS Long Biên lập kế hoạch chuyên môn cụ thể, triển khai quán triệt đến từng tổ nhóm chuyên môn nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học.

Nơi nhận:

- TTCM (để b/c)
- Các nhóm CM (để th/ hiện);

TỔ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích Thuận